

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2019

Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 114/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXX – ST ngày 28/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HPT ngày 05/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1990 (vắng mặt – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt))

HKTT và nơi cư trú: Tổ 2, ấp N, xã H, thành phố B, T Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Đoàn Thanh X, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

HKTT: Xóm 3, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Trần Thị Kim L trình bày: Bà và ông Đoàn Thanh X sau 01 thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào năm 2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Hơn 01 năm sau thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do mỗi khi hai vợ chồng cãi nhau, ông X hay đánh đập bà, đập phá đồ đạc, uy hiếp bà, xúc phạm danh dự bà, gọi điện thoại cho bạn bè, đồng nghiệp của bà để sỉ nhục bà. Không những vậy, đối với con riêng của bà, ông X cũng hay quát mắng, đánh đập cháu. Thời gian trước và sau khi kết hôn, bà chưa đi làm, ông X không hỗ trợ cho bà về mặt kinh tế mà còn sống dựa dẫm vào gia đình cha mẹ bà. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Thanh X
- Về con chung: Không có con chung
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, ông Đoàn Thanh X trình bày: Về điều kiện kết hôn theo như lời bà L trình bày là đúng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Năm 2016, sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2017, do điều kiện phải đi làm xa nên mỗi tháng ông mới về nhà hai lần lần. Đến năm 2018, ông về làm việc gần nhà thì thấy bà L lạnh nhạt và hay cáu gắt với ông. Qua tìm hiểu thì ông phát hiện bà L có quan hệ với người đàn ông khác. Ông và gia đình khuyên giải thì bà L trở về nhà. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Theo xác minh tại địa phương, nơi vợ chồng bà L và ông X sinh sống, bà Huỳnh Thị H, tổ trưởng tổ 2 (nay là tổ 1), ấp N, xã H, thành phố B cho biết: Bà L và ông X có sinh sống tại địa chỉ tổ 2 (nay là tổ 1), ấp N, xã H, thành phố B. Bà L và ông X chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Trước khi kết hôn với ông X, bà L đã có con với người đàn ông khác. Hiện bà L và ông X đã sống ly thân. Bà L ở nhà riêng của mẹ bà L, ông X sống chung với gia đình mẹ bà L.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[4.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;
- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;
- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;
- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[3.2] Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Bà Trần Thị Kim L có đơn khởi kiện “Yêu cầu ly hôn” với ông Đoàn Thanh X, ông X có nơi cư trú tại địa chỉ tổ 2, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Ông Đoàn Thanh X đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông X vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông X.

Bà Trần Thị Kim L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung: Bà L, ông X có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2016, tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do bà L xuất trình nên hôn nhân của bà L, ông X là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà L, ông X là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo bà L và ông X thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo bà L là do mỗi lần 2 vợ chồng xích mích là ông X hay đánh đập, xúc phạm danh dự, đập phá đồ đạc, uy hiếp, sỉ nhục, bêu rếu bà, không những vậy ông X cũng hay quát mắng, đánh đập con riêng của bà, ông X không hỗ trợ cho bà về mặt kinh tế mà còn sống dựa dẫm vào gia đình cha mẹ bà. Còn theo ông X thì mâu thuẫn vợ chồng là do bà L có quan hệ với người đàn ông khác nên lạnh nhạt với ông,

ông và gia đình bà L đã khuyên bảo nên bà L quay về nhưng bà L vẫn cứ đơn phương ly hôn.

Xét thấy việc ông X cho rằng bà L có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không xuất trình bất cứ chứng cứ gì chứng minh cho việc này nên không có cơ sở. Trong khi đó, theo xác minh của Tòa tại nơi cư trú của bà L và ông X thì thể hiện bà L và ông X chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã.

Lời khai của bà L phù hợp với xác minh của Tòa, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa bà L và ông X là có thật. Nay bà L xác nhận không còn tình cảm gì với ông X nữa nên yêu cầu ly hôn, trong khi đó ông X cho rằng vẫn còn yêu thương bà L nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, xét thấy sự mâu thuẫn tình cảm giữa bà L và ông X là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L và ông X không có con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông X không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Án phí HNST: Bà L phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Đoàn Thanh X

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Đoàn Thanh X không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Đoàn Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2017/0008165 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Bà Rịa, bà L đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND xã H, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai